TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUAN HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HS-ST
Ngày: 18/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Sỹ Hỷ;
Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Mừng.
- Bà Nguyễn Thị Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện QH

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QH, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Dụ - Kiểm sát viên.

Vào ngày 18 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện QH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2019/TLST- HS ngày 13 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Văn S - sinh năm 1983.Tại: xã VT, huyện VL, tỉnh Thanh Hóa.
Trú tại: bản C, xã X, huyện QH, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12;Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;Con ông Lê Văn G và bà Vũ Thị H (đều trú tại: thôn X, xã VT, huyện VL,tỉnh Thanh Hóa);Có vợ là Trần Thị N và 02 con;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/02/2019 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ – Công an huyện Quan Hóa (Có mặt);

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* 1.Chị Trần Thị N – Sinh năm: 1988

Địa chỉ: bản C, xã X, huyện QH, tỉnh Thanh Hóa(có mặt).

2.Chi nhánh Ngân hàng VPBank TT: số 63 TT, phường ĐB, Thành phố TH, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Thiều Thị Hoài T – sinh năm 1984(vắng mặt);

Địa chỉ: 63 TT, phường ĐB, Thành phố TH, tỉnh Thanh Hóa.

(Văn bản ủy quyền số:... ngày 02/5/2019 của Chi nhánh VPBank 63 TT).

- *Người chứng kiến:* Anh Hà Văn D – Sinh năm: 1995(vắng mặt).

Địa chỉ: bản P, xã HK, huyện QH, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 30 phút ngày 20 tháng 02 năm 2019 tổ công tác tuần tra do đồn biên phòng Hiền Kiệt phối hợp với Công an huyện Quan Hóa và ban Công an xã Hiền Kiệt tiến hành làm nhiệm vụ tuần tra dọc theo quốc lộ 15C, đến km 43 + 400 thuộc địa phận bản Pọong 2, xã Hiện Kiệt, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa, tổ công tác phát hiện một xe tải biển kiểm soát 36C - 235.57 chạy theo hướng từ huyện Mường Lát về huyện Quan Hóa có biểu hiện nghi vấn tội phạm về ma túy. Tổ công tác đã ra tín hiệu dừng xe để tiến hành kiểm tra hành chính. Người nam giới lái xe khai tên là: Lê Văn S, sinh ngày: 08/3/1983. Trú tại: Bản C, xã X, huyện QH, tỉnh Thanh Hóa. Qua quá trình kiểm tra, tổ công tác phát hiện và thu giữ:

- Tại cabin xe ô tô phía bên ghế phụ của S ngồi có một thùng cát tông, bên trong có đựng một bao tải màu xanh, bên trong bao tải có chứa nhiều quả màu xanh, vàng, hình bầu dục kích thước to nhỏ khác nhau nghi là quả thuốc phiện.

- Tại thùng xe phía sau phát hiện và thu giữ một thùng cát tông bên trong chứa một bao tải màu vàng, bên trong bao tải chứa các quả màu xanh, vàng, hình bầu dục, kích thước to nhỏ khác nhau nghi là quả thuốc phiện.

- 01 (một) giấy phép lại xe hạng A1 mang tên Lê Văn S.

- 01 (một) giấy phép lại xe hạng C mang tên Lê Văn S.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động iphone 6S.

- 01 (một) xe ô tô mang biển kiểm soát 36C-235.57, nhãn hiệu KIA, màu sơn xanh, loại xe có mui K190, số máy J2784946, số khung 40AKHC064868.

Tại bản kết luận giám định số: 627/MT- PC09 ngày 22/02/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Các quả màu xanh, vàng, hình bầu dục có kích thước to nhỏ khác nhau của thùng cát tông niêm phong gửi giám định có tổng khối lượng phần quả là 13,5kg (mười ba phẩy năm kilogam), là quả thuốc phiện.

Phòng kỹ thuật hình sự từ chối giám định quả tươi hoặc quả khô do vượt quá khả năng (các bút lục số: 35, 36 và 37).

Ngày 28/5/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quan Hóa tiến hành trưng cầu giám định bổ sung tại Viện Khoa học hình sự Bộ Công an đối với đối với tang vật là các quả màu xanh, vàng hình bầu dục thu giữ của Lê Văn S.

Tại Công văn số 1021/C09 – TT2 ngày 31/5/2019 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an trả lời như sau: "*Hiện không có căn cứ pháp lý và cơ sở khoa học để xác định quả thuốc phiện gửi giám định là quả tươi hay quả khô"*.

Ngày 28/02/2019, Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện Quan Hóa đã ra Quyết định khởi tố bị can đối với Lê Văn S về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo

khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Lê Văn S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Sáng ngày 20/02/2019 Sơn điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 36C-235.57 từ nhà mình xuống chợ Đồng Tâm, xã Thiết Ống, huyện Bá Thước để nhập hàng rau, củ, quả sau đó đưa lên huyện Mường Lát để bán. Đến khoảng 16h cùng ngày sau khi bán hàng xong, S lái xe ô tô đi về nhà, khi đến khu vực dốc Lát Xê, xã Trung Lý, huyện Mường Lát thì S thấy một người đàn ông người Mông đứng bên trái đường (theo hướng từ Mường Lát về Quan Hóa) vẫy xe ô tô của S. S dừng xe lại và hỏi người đàn ông người Mông: "*mua gì không?"*. Người đàn ông đó hỏi ngược lại S: "*Có mua quả thuốc phiện về ngâm rượu không?"* S ngồi trên ca bin nói xuống: *" Có à, cho xem nào*". Người đàn ông người Mông đáp: *"Ừ*", đồng thời lôi từ trong bụi cây ven đường quốc lộ 15C ra hai bao bì (một bao tải màu xanh, một bao tải màu vàng). S mở cửa xe xuống mở hai bao tải ra xem bên trong là quả thuốc phiện có quả xanh, có quả đã úa vàng và hỏi tiếp: *"Bán bao nhiêu tiền một cân"*, người Mông đáp: *"200.000đ (hai trăm nghìn) một cân"*. S nói: " *Nhiều quả bị hỏng quá bán rẻ thôi, 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) có bán cả không?"* Người đàn ông người Mông đồng ý, Sơn lấy tiền đưa người đàn ông đó và giao lại cho S hai bao tải quả thuốc phiện rồi bỏ đi. S bỏ hai bao tải quả thuốc phiện vào hai thùng cát tông(một thùng để ghế phụ xe ô tô, một thùng để ở thùng xe phía sau), sau đó S tiếp tục điều khiển xe ô tô đi về đến khu vực bản Pọong 2, xã Hiền Kiệt, huyện Quan Hóa thì S bị tổ công tác phát hiện, bắt quả tang và thu giữ tang vật như đã nêu ở trên.

Vật chứng vụ án gồm: 01 bao bì niêm phong bên trong chứa quả thuốc phiện; 01(một) giấy phép lái xe hạng A1 và 01(một) giấy phép lại xe hạng C đều mang tên Lê Văn S; 01(một) chiếc điện thoại Iphone 6S; 01 xe ô tô biển kiểm soát 36C - 235.57 nhãn hiệu KIA.

Ngày 18/3/2019 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quan Hóa đã ra quyết định trả lại đồ vật, tài sản gồm: 01(một) giấy phép lái xe hạng A1 và 01(một) giấy phép lại xe hạng C đều mang tên Lê Văn S; 01(một) chiếc điện thoại Iphone 6S; 01 xe ô tô biển kiểm soát 36C - 235.57 nhãn hiệu KIA cho chị Trần Thị N là vợ của S.

Đối với chiếc xe tải biển kiểm soát 36C - 235.57 màu xanh, hãng KIA là tài sản chung của vợ chồng Lê Văn S và Trần Thị N; hiện tại xe ô tô trên đang được thế chấp tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) Chi nhánh thành phố Thanh Hóa. Việc S dùng xe ô tô đi mua quả thuốc phiện chị N không biết. Người liên quan Trần Thị N đề nghị HĐXX xem xét trả lại chiếc xe ô tô nêu trên để làm phương tiện buôn bán của gia đình.

Ngân hàng Chi nhánh VPBank 63 TT và chị Trần Thị N là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án đề nghị HĐXX xem xét trả lại chiếc xe ô tô tải biển kiểm soát 36C - 235.57 màu xanh, hãng KIA cho Lê Văn S.

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKSQH - MT ngày 16 tháng 5 năm 2019, Viện Kiểm sát

nhân dân huyện Quan Hóa truy tố bị cáo Lê Văn S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 249 BLHS 2015

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn S phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy";*Áp dụng: điểm đ khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS 2015.

Xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 20/02/2019

Ngoài ra, Đại diện Viện Kiểm sát còn đề nghị HĐXX giải quyết những vấn đề khác trong vụ án như xử lý vật chứng, án phí.

Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố; trong phần tranh luận bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải, mong HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng một mức án nhẹ để bị cáo có cơ hội cải tạo, tu dưỡng thành người công dân có ích cho xã hội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan Điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố của Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] *Xét hành vi phạm tội của bị cáo:* Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố; lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến, Biên bản phạm tội quả tang; Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân.

Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về số ma túy thu giữ được trong quá trình bắt quả tang là 13,5kg (mười ba phẩy năm kilogam) quả thuốc phiện. Quá trình trưng cầu giám định các cơ quan chuyên môn không xác định được số quả thuốc phiện thu giữ được của bị cáo gửi giám định là quả tươi hay quả khô; căn cứ vào các tài liệu thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa. Do đó hành vi của bị cáo đã phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015. Quan điểm truy tố của Viện Kiểm sát là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước; làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo ý thức được hậu quả của ma túy đối với sức khỏe và đời sống xã hội cũng như sự ngăn cấm của pháp luật nhưng vì để thỏa mãn nhu cầu

của bản thân; bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi của bị cáo phải bị xử lý nghiêm để đảm bảo răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] *Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:* Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 BLHS để bị cáo thấy rõ sự khoan hồng của pháp luật.

[5] *Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Quan Hóa thực hành quyền công tố tại phiên tòa áp dụng đối với bị cáo:*Về tội danh, điều luật áp dụng,mức hình phạt, án phí và xử lý vật chứng mà đại diện Viện kiểm sát đã có ý kiến đề nghị. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, dó đó đề nghị của đại diện Viện kiểm sát được HĐXX chấp nhận.

[6] *Về hình phạt :* Từ những căn cứ nêu trên, cần áp dụng quy định tại điểm đ khoản 1, Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS 2015; xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, để bị cáo tích cực cải tạo, rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo không có thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành án khoản tiền phạt vì vậy miễn hình phạt tiền bổ sung cho bị cáo.

[7] *Về các tình tiết khác trong vụ án:* Bị cáo khai có mua ma túy với một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ tại khu vực chân dốc Lát Xê, xã Trung Lý, huyện Mường Lát. Hiện Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra xác minh, nếu có căn cứ sẽ giải quyết bằng một vụ án khác;

[8] *Về yêu cầu của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đề nghị HĐXX xem xét trả lại chiếc xe tô tải mang biển kiểm soát 36C-235.57 cho gia đình bị cáo Lê Văn S. HĐXX nhận thấy chiếc xe ô tô tải mang biển kiểm soát 36C-235.57 là phương tiện bị cáo S dùng vào việc phạm tội, vì vậy chiếc xe này phải được xử lý theo quy định của pháp luật, do đó đề nghị của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có căn cứ, nên không được HĐXX chấp nhận.

[9] Chị Trần Thị N và bị cáo Lê Văn S có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với Chi nhánh Ngân hàng VPBank 63 TT theo nội dung hợp đồng đã cam kết. Trường hợp có tranh chấp thì giành quyền khởi kiện cho Ngân hàng VPBank 63 TT bằng một vụ án dân sự khác.

[10] *Về xử lý vật chứng:*

+ Toàn bộ bao gói niêm phong chứa 12kg(mười hai kilogam) phần quả xanh, vàng hình bầu dục và 0,85kg(không phẩy tám lăm kilogam) phần cuống lá là mẫu vật còn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ. Do đó, cần áp dụng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm a, khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015 tuyên tịch thu tiêu hủy;

+ Đối với chiếc xe ô tô tải mang biển kiểm soát 36C-235.57, nhãn hiệu KIA, màu sơn xanh, loại xe có mui K190, số máy J2784946, số khung 40AKHC064868 mang tên chủ sở hữu là Lê Văn S, đây là tài sản chung của gia đình Lê Văn S. Xét thấy S dùng chiếc xe này làm

phương tiện phạm tội, nên áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015 tuyên tịch thu phát mãi sung quỹ Nhà nước 1/2 số tiền trị giá chiếc xe nêu trên. 1/2 số tiền còn lại sau khi phát mãi chiếc xe được trả lại cho chị Trần Thị N.

[11] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51;Điều 38 BLHS 2015;

1. *Tuyên:* Bị cáo **Lê Văn S** phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy";*

2. *Xử phạt*: Bị cáo 14(Mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/02/2019

3. *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ các điểm a,c khoản 1, Điều 47 BLHS 2015; điểm a khoản 2, Điều 106 BLTTHS 2015. Tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bao gói niêm phong do Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành bên trong có chứa toàn bộ bao gói mở niêm phong là mẫu vật còn lại sau giám định.

Đặc điểm vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 20/5/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Quan Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa.

+ Tịch thu phát mãi sung quỹ Nhà nước 1/2 số tiền trị giá chiếc xe ô tô tải mang biển kiểm soát 36C- 235.57, nhãn hiệu KIA, màu sơn xanh . 1/2 số tiền còn lại sau khi phát mãi chiếc xe được trả lại cho chị Trần Thị N.

Buộc chị Trần Thị N có trách nhiệm bàn giao lại chiếc xe ô tô tải mang biển kiểm soát 36C- 235.57, nhãn hiệu KIA, màu sơn xanh, loại xe có mui K190, số máy J2784946, số khung 40AKHC064868 cho Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa để bảo đảm thi hành án.

4. Chị Trần Thị N và bị cáo Lê Văn S có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với Chi nhánh Ngân hàng VPBank 63 TT theo nội dung hợp đồng đã cam kết. Trường hợp có tranh chấp thì giành quyền khởi kiện cho Ngân hàng VPBank 63 TT bằng một vụ án dân sự khác.

5. *Về án phí và quyền kháng cáo:* Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, Điều 331, 333 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 19/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trần Thị N; Vắng mặt người đại điện theo ủy quyền của VPBank 63 TT. Bị cáo, chị N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm ngày) kể từ ngày tuyên án. Chi nhánh Ngân hàng VPBank 63 TT được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm ngày) kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận: **TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- Bị cáo;
- Người có QLNV liên quan;
- VKSND huyện QH;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT- CA huyện QH;
- Cơ quan THAHS- CA huyện QH;
- Trại tạm giam- CA tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu HSVA

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Sỹ Hỷ